

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Quản trị học (226026) - Nhóm 08

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Ngày thi: 11/01/2023

Phòng thi: A205

Tổ: 002

Giờ: 07:30

C. Tỉnh

Mã nhận dạng: 002654

Cán bộ coi thi 1

Trần Thị Thanh

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Bình

G. Viên chấm thi 1

Nguyễn Thị Hương

Số SV có mặt: 25.....

Số bài thi:25.....

Số tờ giấy thi: 25.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn ch
1	2122120565	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC AN	09/01/2004	CCQ2212P		209	Qu	5.0	2.8	3.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
2	2122120569	ĐẶNG THÙY ANH	21/06/2003	CCQ2212P		357	Anh	7.8	4.4	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
3	2122120559	TRẦN KỲ ANH	25/04/2004	CCQ2212P		485	Anh	8.4	4.8	6.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
4	2122120579	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	05/09/2004	CCQ2212P		132	Anh	6.5	4.8	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
5	2122120586	NGUYỄN THỨA AN	05/01/2000	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
6	2122120571	LÊ KIM BÍCH	03/10/2004	CCQ2212P		357	KB	8.3	3	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
7	2119120320	LÊ THỊ DUNG	07/05/2001	CCQ1912J		485	Dung	6.9	3	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
8	2120120356	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	02/01/2001	CCQ2012K		132	Dung	6.9	3.8	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
9	2122120583	LÊ CHÍ ĐAI	23/04/1999	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
10	2122120576	VŨ TIẾN ĐẠT	24/09/2003	CCQ2212P				6.9			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
11	2120120613	TRẦN VĂN ĐỨC	09/12/2002	CCQ2012R				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
12	2118110026	NGUYỄN HỒNG HIẾU	05/03/1999	CCQ1812I		132	Hiếu	7.7	4.8	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
13	2122120570	NGUYỄN NGỌC HIẾU	09/07/2003	CCQ2212P		209	Hiếu	6.5	4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
14	2122120577	NGUYỄN THỊ HOA	13/01/2004	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
15	2122120574	HỒ HOÀNG HUY	24/09/2003	CCQ2212P		485	Huy	0.0	4	2.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
16	2122120578	PHẠM QUỐC KHÁNH	10/10/2004	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
17	2119120496	PHẠM THỊ NGỌC LIÊN	30/04/2001	CCQ1912N		209	Li	6.8	4	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
18	2122120584	LÊ HỮU LỘC	20/07/2002	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
19	2122170476	LÊ VĂN VÂN NAM	12/09/2004	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4
20	2122120567	LÊ THỊ KIỀU NGÂN	20/02/2004	CCQ2212P		485	Kg	6.7	5	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị học (226026) - Nhóm 08**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **11/01/2023**

Phòng thi: **A205**

Tổ: **002**

Giờ: **07:30**

Mã nhận dạng: 002654

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 25....

Số bài thi: 25....

Số tờ giấy thi: 25....

Tiền Thi, Trần
P. Hui, Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2122120568	ĐÀO TRÚC NHƯ	03/05/2004	CCQ2212P		357	nhu	8.2	5	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122120566	TRẦN MINH NHỰT	07/11/2004	CCQ2212P		209	Minh	7.0	4.2	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2119270125	TRƯƠNG HỒNG QUÂN	16/12/2000	CCQ1927D		132	Truong	8.0	4.4	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122120558	PHẠM NGỌC NHƯ	29/07/2004	CCQ2212P		485	Quynh	6.9	4.4	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122120557	VÕ THỊ THU QUỲNH	08/04/2004	CCQ2212P		357	Quynh	7.2	4.2	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120240140	DƯƠNG THỊ THÚY TÀI	21/03/2002	CCQ2020H		209	Tha	8.3	4.2	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122120560	PHẠM NGỌC TÀI	24/04/2004	CCQ2212P				5.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122120582	VĂN NGỌC THIÊN	04/01/2004	CCQ2212P		132	Tha	6.8	4.2	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122120587	BÙI TRẦN HUYỀN TRANG	15/04/2003	CCQ2212P		485	Trang	7.9	5.6	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122120581	LÊ THỊ THÙY TRANG	14/12/2002	CCQ2212P		132	Tha	7.1	4.4	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122120572	NGUYỄN HỒNG TRANG	05/05/2004	CCQ2212P		209	Tha	6.5	3.6	4.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120220010	NGUYỄN VĂN TRÍ	02/12/2001	CCQ2027F				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122120575	PHẠM VĂN TRƯỜNG	27/04/2004	CCQ2212P		485	Tha	7.2	6.8	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120381	NGUYỄN LÊ DUY TÙNG	05/11/2002	CCQ2012K		209	Tun	6.9	3	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2122240100	PHẠM KIM TUYẾN	18/11/2003	CCQ2212P		357	Tha	7.4	3.4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị học (226026) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **11/01/2023**

Phòng thi: **A505**

Tổ: **002**

Giờ: **07:30**

C. Tỉnh

Mã nhận dạng: **002652**

Số SV có mặt: **32**

Số bài thi: **32**

Số tờ giấy thi: **32**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1
<i>Trần Thanh Khương</i>	<i>Mark</i>	<i>Luc</i>
	<i>NT M Lan</i>	<i>K.T.M</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng
1	2122120406	NGUYỄN PHẠM XUÂN AN	22/05/2004	CCQ2212L		357	An	7.2	2.8	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
2	2122260107	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	12/11/2002	CCQ2226E		485	Phu	5.5	4.8	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
3	2122120397	ĐẶNG THANH BÌNH	21/06/2003	CCQ2212L		132	Binh	7.2	4.2	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
4	2120120523	NGUYỄN MINH CHIẾN	19/12/2002	CCQ2012P		209	Chi	7.2	2	4.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
5	2122120395	LÊ THỊ THÚY DIỄM	01/01/2001	CCQ2212L		357	Thuy	7.6	4	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
6	2122120505	VÕ NGUYỄN TRÚC DUYỀN	12/12/2004	CCQ2212K		485	Truc	7.0	4.8	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
7	2122120377	NGUYỄN THỊ THU HÀ	18/08/2004	CCQ2212L		132	Thu	7.0	4.6	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
8	2122120369	NGUYỄN HUỲNH MÃN HÂN	18/05/2004	CCQ2212K		209	Han	7.2	4.2	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
9	2120260149	LÂM HOÀNG HUY	29/12/2002	CCQ2026E				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
10	2120120403	ĐÌNH BẢO KHA	17/01/2002	CCQ2012L		209	Kha	6.2	2.4	3.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
11	2122120403	ĐẶNG THỊ NGỌC LINH	11/02/2004	CCQ2212L		485	Luoc	7.0	4.6	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
12	2122120507	NGÔ HUỲNH NGỌC LINH	12/10/2004	CCQ2212L				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
13	2122120504	NGUYỄN NGỌC THUỶ LINH	27/09/2004	CCQ2212K		485	Linh	6.5	4.6	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
14	2122120405	NGUYỄN HOÀI MỘNG	27/04/2004	CCQ2212L		209	Moi	8.2	2.8	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
15	2122120407	HUỲNH THỊ DIỄM MY	02/01/2004	CCQ2212L		485	My	6.6	2.8	4.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
16	2122120411	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	12/08/2003	CCQ2212L				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
17	2122120506	PHẠM VĂN HOÀNG NGỌC	23/08/2003	CCQ2212L				2.2			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
18	2122120399	BÙI THỊ MỸ NHI	18/03/2004	CCQ2212L		132	MyNhi	6.5	2.6	4.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
19	2122120404	ĐÀO NGUYỄN YẾN NHI	13/11/2004	CCQ2212L		357	Nhi	6.2	4.6	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3
20	2122190100	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	23/03/2004	CCQ2212K				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002652

Môn học: **Quản trị học (226026) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A505**

Số SV có mặt: ...**32**...

Số bài thi:**32**.....

Số tờ giấy thi:**32**.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thanh Khương
Mark
NMLan

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119270157	MAI ĐĂNG QUANG	17/06/2001	CCQ1927E		357	<i>Quang</i>	7.2	4	5.3	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
22	2122120398	TRẦN THỊ TÚ	29/08/2004	CCQ2212L		102	<i>Quỳnh</i>	7.5	4.8	5.9	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
23	2122120388	NGUYỄN THỊ THANH	05/09/2004	CCQ2212L		357	<i>Quỳnh</i>	5.9	4	4.8	(V) 0 1 2 3 5 6 7 8 9
24	2122120396	TRƯƠNG VĂN SUM	17/12/2004	CCQ2212L		132	<i>Su</i>	5.7	4	4.7	(V) 0 1 2 3 5 6 7 8 9
25	2122270163	TỬ THỊ DUY	25/10/2004	CCQ2227E		957	<i>Duy</i>	7.2	4.6	5.6	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
26	2122120392	ĐẶNG THỊ THẢO	02/11/2004	CCQ2212L		485	<i>Thảo</i>	6.6	4.6	5.4	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
27	2122120410	LÊ THỊ THÚY	16/03/2004	CCQ2212L				6.3			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122120400	NGUYỄN THỊ ANH	05/12/2004	CCQ2212L		209	<i>Thu</i>	7.5	2.4	4.4	(V) 0 1 2 3 5 6 7 8 9
29	2122120408	PHẠM MINH THƯ	12/05/2004	CCQ2212L		357	<i>Thu</i>	7.0	2.8	4.5	(V) 0 1 2 3 5 6 7 8 9
30	2122120394	VÕ THỊ HUỖNH	27/10/2004	CCQ2212L		485	<i>Thường</i>	7.0	5.2	5.9	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
31	2122120409	NGUYỄN THỊ BẢO	20/01/2004	CCQ2212L		132	<i>Thư</i>	7.0	4	5.2	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
32	2122120390	NGUYỄN HIỀN	15/10/2004	CCQ2212L		209	<i>Trang</i>	6.2	5.2	5.6	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
33	2122120402	NGUYỄN NGỌC	29/04/2004	CCQ2212L		357	<i>Trần</i>	7.2	4.8	5.8	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
34	2122120389	CAO THỊ MỸ	08/09/2004	CCQ2212L		485	<i>Quỳnh</i>	7.5	4.8	5.9	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
35	2121120648	NGUYỄN THỊ VĨ	27/12/1999	CCQ2112J		132	<i>Vĩ</i>	7.0	4.8	5.7	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
36	2120120104	NGUYỄN THỊ CẨM	04/11/2002	CCQ2012C		209	<i>Vy</i>	6.5	2.8	4.3	(V) 0 1 2 3 5 6 7 8 9
37	2122120393	NGUYỄN KIM YÊN	17/02/2004	CCQ2212L		957	<i>Kim</i>	7.0	4	5.2	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9
38	2122120345	NGUYỄN QUỲNH YÊN	18/05/2004	CCQ2212K		485	<i>Yên</i>	7.5	4.6	5.8	(V) 0 1 2 3 4 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Quản trị học (226026) - Nhóm 06

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Ngày thi: 11/01/2023

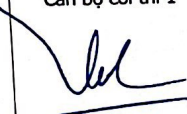
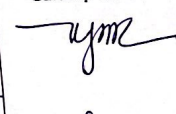
Phòng thi: A503

Tổ: 001

Giờ: 07:30

C. Tỉnh

Mã nhận dạng: 002651

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 
Số SV có mặt: 35	Số bài thi: 35
Số tờ giấy thi: 35	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2122120382	TRẦN NHƯ' NGỌC ANH	09/02/2003	CCQ2212L		132	Anh	6.5	4.8	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122120360	NGUYỄN TIẾN BẢO	27/04/2004	CCQ2212K		209	Bao	6.5	2.6	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122120383	TRẦN THỊ Y BÌNH	17/06/2002	CCQ2212L		357	Y	7.0	2.6	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122120346	BÙI VĂN CÔNG	12/02/2000	CCQ2212K		485	Con	5.8	4.8	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122120365	ĐỖ SƯƠNG DIỆU	05/09/2004	CCQ2212K		132	Diêu	6.8	4	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122120379	ĐINH THỊ THÙY DUNG	19/01/2004	CCQ2212L		209	Dung	6.6	2.8	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122120359	ĐẶNG VĂN ĐẠT	16/02/2004	CCQ2212K		357	Dat	7.2	4	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122040026	HÀ TRUNG HIẾU	27/12/2004	CCQ2212K		485	Hieu	6.5	4	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122120378	DƯƠNG THỊ HỒNG	11/08/2004	CCQ2212L		485	Hong	6.6	4.8	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122120375	HÀ TRẦN QUỐC HUY	02/09/2004	CCQ2212K		357	Huy	6.5	4	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122120370	TRỊNH THỊ HƯỜNG	21/01/2004	CCQ2212K		209	Huong	5.9	2.4	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122120387	LÊ HOÀNG ĐĂNG KHOA	05/11/2004	CCQ2212L		132	Khoa	6.8	5.2	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122120381	TRẦN MINH LÂM	11/10/2004	CCQ2212L		485	Lam	6.5	4.8	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122120342	LÊ THỊ HƯƠNG LOAN	27/08/2004	CCQ2212K		357	Huong	7.4	4.6	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122120374	PHẠM BÙI TRÚC LY	10/06/2004	CCQ2212K		209	Ly	6.6	5.6	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122120347	PHẠM THỊ MƠ	03/10/2004	CCQ2212K		132	Mo	7.7	4.8	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122120348	LÊ THỊ THU NGÂN	30/09/2004	CCQ2212K		132	Thu	7.4	4.6	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122120362	VÕ THỊ THU NGÂN	07/03/2004	CCQ2212K				6.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122120357	DƯ THỊ HOÀNG NGỌC	06/03/2004	CCQ2212K		357	Ngoc	5.0	4.6	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122120354	ĐỖ MAI NGỌC	16/09/2004	CCQ2212K		485	Maingoc	6.5	4.6	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị học (226026) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **11/01/2023**

Phòng thi: **A503**

Tổ: **001**

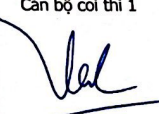
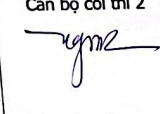
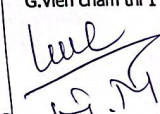
Giờ: **07:30**

Mã nhận dạng: 002651

Số SV có mặt: 35.....

Số bài thi: 35.....

Số tờ giấy thi: 35.....

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Phương	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Thị Kim Ngân	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Thị Kim Ngân
--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm lẻ
21	2122120361	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	26/01/2004	CCQ2212K		132		7.0	4.6	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
22	2122120373	LƯƠNG ANH NHẬT	14/02/2001	CCQ2212K				7.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
23	2122120353	ĐOÀN THỊ HÀN	19/01/2004	CCQ2212K		357		7.0	4.8	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
24	2122120349	TRẦN HOÀNG PHI	07/09/2003	CCQ2212K		485		7.0	4.8	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
25	2122120380	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	21/09/2003	CCQ2212L		209		7.0	2.6	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
26	2122120350	NGUYỄN NGỌC TÂM	19/02/2004	CCQ2212K		357		6.5	4.8	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
27	2122120364	HỒ NGỌC THẮNG	23/07/2004	CCQ2212K		209		7.8	4	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
28	2122120356	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỊ	13/06/2001	CCQ2212K				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
29	2122120371	ĐỖ NGUYỄN NGỌC THIÊN	08/07/2004	CCQ2212K		485		7.0	2.8	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
30	2122120384	PHẠM ANH THƠ	24/11/2004	CCQ2212L		357		7.0	4	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
31	2122120355	ĐÀO THỊ LINH	12/12/2004	CCQ2212K		209		6.7	2.6	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
32	2122120376	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	24/03/2004	CCQ2212K		132		7.0	2.8	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
33	2122120367	HOÀNG THỊ THƯƠNG	02/02/2004	CCQ2212K		132		7.0	4.8	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
34	2122120385	MANG THỊ HUỖN	30/01/2004	CCQ2212L				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
35	2122120386	VÕ THỊ TÚ	13/01/2004	CCQ2212L		357		7.2	4	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
36	2122120363	HỒ BÙI TỔ UYÊN	28/08/2003	CCQ2212K		485		8.0	2.4	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
37	2122120351	NGUYỄN NỮ THU UYÊN	24/02/2004	CCQ2212K		132		6.6	4	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
38	2122120344	TRẦN THỊ NGỌC VIÊN	13/02/2003	CCQ2212K		209		6.7	2.4	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
39	2122120368	TRƯƠNG HUỖNH ÁI VY	14/07/2004	CCQ2212K		357		6.5	2.2	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002653

Môn học: Quản trị học (226026) - Nhóm 08

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Ngày thi: 11/01/2023

Phòng thi: A501

Tổ: 001

Giờ: 07:30

C. Tỉnh

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Thị Phương</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Phương</i>	G. Viên chấm <i>Nguyễn Thị Phương</i>
--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô d
1	2122120550	PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH	06/10/2002	CCQ22120		135	<i>anh</i>	7.0	3.6	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
2	2122120544	TRẦN THỊ TRÚC	10/02/2004	CCQ22120		132	<i>truc</i>	8.3	4.4	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
3	2122120527	TRỊNH BỘI	19/12/2004	CCQ22120		209	<i>anh</i>	7.2	3.4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
4	2122120535	NGUYỄN THỊ THU	28/04/2004	CCQ22120				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
5	2122120563	NGUYỄN THỊ NGỌC	12/08/2003	CCQ2212P		485	<i>ngoc</i>	8.3	4	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
6	2122120548	NGUYỄN KHÁNH	25/01/2004	CCQ22120		132	<i>khánh</i>	7.2	3.6	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
7	2122110330	HOÀNG KIM	14/07/2004	CCQ2212P				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
8	2122120534	HUỖNH THỊ	01/08/2004	CCQ22120		357	<i>huong</i>	7.7	3.8	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
9	2122120532	NGUYỄN THỊ MỸ	22/10/2004	CCQ22120		485	<i>my</i>	7.2	4	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
10	2122120528	TRẦN THỊ KHÁNH	10/01/2004	CCQ22120		132	<i>khánh</i>	7.0	3.8	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
11	2122120549	LƯU GIA	26/11/2004	CCQ22120		209	<i>gia</i>	6.7	2.4	4.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
12	2122120564	NGUYỄN THANH	12/07/2004	CCQ2212P		357	<i>thanh</i>	8.2	4	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
13	2122120536	NGUYỄN THỊ	20/12/2003	CCQ22120		485	<i>thi</i>	7.5	4.4	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
14	2122120521	ĐẶNG NGỌC BẢO	03/12/2002	CCQ22120		132	<i>bao</i>	8.2	2.4	4.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
15	2122120530	NGUYỄN TRẦN NHƯ	25/10/2004	CCQ22120		209	<i>nhu</i>	7.5	3.2	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
16	2122120545	LÊ THỊ XUÂN	22/11/2004	CCQ22120		357	<i>xuan</i>	7.2	3	4.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
17	2122120553	MÔNG THỊ	02/05/2004	CCQ22120				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
18	2122120537	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG QUYÊN	20/10/2004	CCQ22120		132	<i>quyen</i>	8.5	2.4	4.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
19	2122120524	NGUYỄN THỊ	10/11/2004	CCQ22120		209	<i>thi</i>	6.2	1.4	3.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
20	2122120526	TRẦN VỊ NHƯ	10/09/2004	CCQ22120		132	<i>nhu</i>	6.9	2.8	4.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

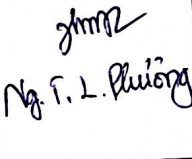
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002653

Môn học: **Quản trị học (226026) - Nhóm 08**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **11/01/2023** Giờ: **07:30**
Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G 
---	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2122120561	LÊ ANH TÀI	18/07/2004	CCQ22120		405	Tài	5.0	3.6	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122120546	VÕ THỊ MỸ TÂM	24/08/2004	CCQ22120		357	Tâm	7.3	2.8	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122120551	VŨ QUANG THẠCH	30/09/2003	CCQ22120				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122120541	TRANG THU THẢO	02/06/2003	CCQ22120		132	Thu	6.9	3	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122120522	TRẦN PHÚC THẢO	14/07/2004	CCQ22120	48	485	Thảo	7.8	4.2	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122120547	HOÀNG VĂN THIÊN	16/01/2004	CCQ22120				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122120525	ĐẶNG HUỲNH THỊ DIỄM THÚY	31/01/2004	CCQ22120		209	Thúy	6.9	2.6	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122120539	NGUYỄN THỊ BÍCH THUYỀN	04/04/2004	CCQ22120		357	Thuyền	7.6	2.8	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122120533	LÊ THỊ MINH THƯ	22/11/2004	CCQ22120		485	Thư	6.9	3.4	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122120540	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	29/04/2004	CCQ22120		132	Thư	7.3	4.2	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122120523	NGUYỄN NGỌC THÚY TIỀN	26/03/2004	CCQ22120		209	Thiên	7.6	3.2	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2122120538	LÊ THỊ MỸ TRANG	22/11/2003	CCQ22120		357	Trang	6.5	2.8	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122120562	NGUYỄN MINH TÚ	23/11/2004	CCQ22120		485	Tú	6.9	4.2	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2122120542	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	08/03/2004	CCQ22120		132	Vân	7.3	3	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2122120531	NGUYỄN THỊ TÙNG VÂN	05/12/2004	CCQ22120		209	Vân	6.9	1.8	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Quản trị học (226026) - Nhóm 04

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 11/01/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: B109

C. Tỉnh

Mã nhận dạng: 002648

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 26
Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1 <i>Ng Tuấn Anh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Thị Ngọc Liên</i>	G. Viên <i>N</i>
--	--	---------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2122120208	LÊ VĂN KHOA BẢO	31/12/2003	CCQ2212G		209	<i>Bao</i>	5.6	2	3.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2122120224	NÔNG THỊ THANH BÌNH	19/09/2003	CCQ2212G		132	<i>Binh</i>	6.3	5.2	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2122120216	NGUYỄN THỊ KIM CHI	05/09/2004	CCQ2212G		485	<i>Chi</i>	6.9	5.2	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2122120229	NGUYỄN MINH CHIẾN	02/02/2003	CCQ2212G		357	<i>Chi</i>	5.0	3.2	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2122120211	NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU	26/06/2004	CCQ2212G		209	<i>Diệu</i>	6.9	2.6	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2122120204	HỒ VĂN DŨNG	17/10/2004	CCQ2212G		132	<i>Dung</i>	6.5	4.8	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2122120206	PHẠM MINH ĐỨC	04/09/2003	CCQ2212G		485	<i>Duc</i>	2.1	4.8	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2122120214	NGUYỄN THỊ HÀ	31/08/2004	CCQ2212G		357	<i>Ha</i>	6.5	4.6	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2122120228	PHAN THANH HẬU	12/11/2004	CCQ2212G		209	<i>Hau</i>	6.5	3.4	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2122120209	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	15/07/2004	CCQ2212G		132	<i>Huong</i>	7.2	3.2	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2122120221	HOÀNG THỊ THÚY KIỀU	26/08/2004	CCQ2212G		485	<i>Kieu</i>	7.5	3.6	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2122120227	NGUYỄN THỊ THÍ KIỀU	07/06/2003	CCQ2212G		357	<i>Kieu</i>	7.6	3.4	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2122120210	VŨ THỊ LAN	27/09/2004	CCQ2212G				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2122120215	NGUYỄN THỊ MỸ LÊ	21/08/2004	CCQ2212G		132	<i>Le</i>	6.5	3	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2122120223	TRẦN THỊ HOÀNG MỸ	16/08/2003	CCQ2212G		485	<i>Mi</i>	7.5	4.8	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2122120213	NGUYỄN LÊ TÂM NHI	25/11/2004	CCQ2212G		357	<i>Nhi</i>	5.6	4.8	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2122120220	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	17/12/2004	CCQ2212G		209	<i>Nhu</i>	7.5	2.8	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2122120226	TRẦN THỊ THANH PHẤN	12/02/2003	CCQ2212G		132	<i>Phan</i>	7.9	5.8	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2122120207	TRẦN NGUYỄN NGỌC TÂM	01/11/2004	CCQ2212G		485	<i>Tam</i>	7.6	4.8	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2122120212	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	02/01/2004	CCQ2212G		357	<i>Thao</i>	6.8	2.8	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị học (226026) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **11/01/2023**

Phòng thi: **B109**

Tổ: **001**

Giờ: **07:30**

Mã nhận dạng: **002648**

Số SV có mặt: **22...**

Số bài thi: **.....26...**

Số tờ giấy thi: **...26...**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấp <i>[Signature]</i>
--	--	-----------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô d
21	2122120230	PHẠM KIM THI	27/08/2004	CCQ2212G		209	Thi	6.4	2.8	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)
22	2122120218	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	05/04/2004	CCQ2212G		132	Thy	6.6	2.6	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)
23	2122120225	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	28/06/2004	CCQ2212G		485	Thy	7.9	5.2	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)
24	2122120222	DIỆP BẢO TRÀ	15/02/2004	CCQ2212G		357	Thy	7.0	2.6	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)
25	2122120217	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂM	24/07/2003	CCQ2212G		209	Thy	6.0	1.8	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)
26	2122120231	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	16/05/2004	CCQ2212G		132	Thy	7.6	3.4	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)
27	2122120219	NGUYỄN LÊ THANH XUÂN	24/01/2004	CCQ2212G		485	Thy	7.3	3.6	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0)